

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nói 1 (22430101)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 31...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240121	Trần Lê Hoài Anh	18/10/2006	CCQ2424D		Anh	8,0	6,3	7,0	
2	2124240128	Đinh Bùi Thanh Dân	28/10/2006	CCQ2424D		Dân	8,2	7,9	8,0	
3	2124240114	Trần Thị Thùy Dung	15/04/2006	CCQ2424D		co' thi	8,8	7,4	8,0	
4	2124240129	Lê Thị Mỹ Duyên	04/03/2006	CCQ2424D		Duyên	8,7	4,0	5,9	
5	2124240146	Bùi Trung Hiếu	03/02/2006	CCQ2424D		Hiếu	8,0	4,6	6,0	
6	2124240144	Lê Văn Hoàng	01/01/2006	CCQ2424D			0,0			
7	2122240164	Phạm Gia Kỳ Hương	27/06/2004	CCQ2224E		Huong	8,5	6,3	7,2	
8	2124240150	Phạm Khiêm	29/08/2006	CCQ2424D			0,0			
9	2124240126	Đặng Nhật Linh	16/01/2006	CCQ2424D		Linh	8,3	3,0	5,1	
10	2124240107	Nguyễn Hữu Lợi	15/11/2006	CCQ2424D			0,0			
11	2124240149	Phan Đức Mạnh	11/12/2001	CCQ2424D		Mạnh	9,6	10	9,8	
12	2124240125	Nguyễn Thị Yến Minh	04/04/2006	CCQ2424D		Yến	7,6	6,3	6,8	
13	2124240109	Trần Kim Ngân	17/08/2006	CCQ2424D		Ngân	8,8	5,2	6,6	
14	2124240133	Vũ Hoàng Phương Nghi	11/06/2006	CCQ2424D		Phuong	8,7	6,1	7,1	
15	2124240145	Lưu Trần Bảo Ngọc	21/05/2006	CCQ2424D		Bao	8,4	4,4	6,0	
16	2124240113	Nguyễn Triệu Khánh Ngọc	01/01/2006	CCQ2424D		co' thi	8,3	3,6	5,5	
17	2124240132	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	13/12/2004	CCQ2424D		Nguyệt	8,2	6,8	7,4	
18	2124240131	Huỳnh Thiện Nhi	22/04/2006	CCQ2424D		Nhi	9,0	8,8	8,9	
19	2124240147	Nguyễn Trọng Phúc	21/04/2006	CCQ2424D		Phuc	9,2	6,5	7,6	
20	2124240123	Đỗ Thành Quan	13/06/2006	CCQ2424D			8,5			
21	2124240110	Nguyễn Phan Thảo Uyên	27/09/2006	CCQ2424D		Uyen	8,0	4,5	5,9	
22	2124240137	Nguyễn Chí Thành	26/11/2003	CCQ2424D		Thanh	8,2	6,6	7,2	
23	2124240112	Bùi Ngọc Phương Thảo	10/11/2006	CCQ2424D		Phuong	9,3	9,4	9,4	
24	2124240130	Trà Thị Thảo	08/10/2006	CCQ2424D		Thao	8,0	5,9	6,7	
25	2124240134	Huỳnh Thị Tấn Thiện	21/03/2006	CCQ2424D		Thien	9,2	6,0	7,3	
26	2124240120	Lê Nguyễn Anh Thư	05/02/2005	CCQ2424D		Thuc	9,3	5,0	6,7	
27	2124240135	Trần Thị Anh Thư	17/04/2006	CCQ2424D		Thuc	8,7	4,0	5,9	
28	2124240106	Đinh Thuý Tiên	11/04/2006	CCQ2424D		Tien	8,4	8,2	8,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

(141)

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nối 1 (22430101)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 31

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trà	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240116	Nguyễn Tăng Thanh	Trà	08/07/2006	CCQ2424D			8,2	7,8	8,0	
30	2124240115	Võ Quỳnh	Trâm	09/07/2006	CCQ2424D			8,7	5,1	6,5	
31	2124240027	Quách Bảo	Trần	29/08/2006	CCQ2424D			8,0	4,6	6,0	
32	2124240124	Lã Minh	Trí	12/11/2006	CCQ2424D			9,0	8,0	8,4	
33	2124240118	Hồ Nhật	Tường	27/03/2006	CCQ2424D			9,0	8,1	8,5	
34	2124240122	Trần Hoàng Khánh	Vy	23/12/2006	CCQ2424D			8,5	5,7	6,8	
35	2124240108	Trần Thảo	Vy	24/10/2006	CCQ2424D			9,2	5,1	6,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

142

Mr. Ponce

P. 30

H: 01

Môn học: Nối 1 (22430102)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 32

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240076	Đoàn Thị Mỹ	Ánh	17/03/2005	CCQ2424C	1	Ánh	7,6	3,8	5,3
2	2124240101	Triệu Linh	Chi	28/10/2006	CCQ2424C	1	Chi	8,5	6,4	7,2
3	2124240073	Trần Thị Diệu	Diệu	07/01/2006	CCQ2424C	3	Diệu	8,0	4,3	5,8
4	2124240089	Nghiêm Trần Đức	Đức	09/07/2006	CCQ2424C			0,0		
5	2124240075	Hồ Thị Mỹ Duyên	Duyên	14/02/2006	CCQ2424C	1	Có thi	9,0	7,2	7,9
6	2124240103	Võ Thị Mỹ Duyên	Duyên	15/10/2006	CCQ2424C	3	Đoàn Thị Thu	8,5	5,6	6,8
7	2124240097	Nguyễn Thị Thu Hà	Hà	27/12/2006	CCQ2424C			8,2		
8	2124240072	Võ Thị Nhật Hà	Hà	16/08/2004	CCQ2424C			0,0		
9	2124240071	Nguyễn Bảo Gia	Hân	09/04/2006	CCQ2424C	1	Hân	8,5	6,3	7,2
10	2124240080	Nguyễn Thị Hoa	Hoa	09/03/2006	CCQ2424C	1	Hoa	9,0	4,9	6,5
11	2124240094	Nguyễn Minh Hương	Hương	06/07/2006	CCQ2424C	3	Hương	9,0	6,7	7,6
12	2124240098	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Hương	04/12/2006	CCQ2424C	2	Hương	8,5	7,7	8,0
13	2124240085	Nguyễn Quang Huy	Huy	16/02/2006	CCQ2424C	2	Huy	8,5	8,1	8,3
14	2124240074	Võ Hoàng Linh	Linh	25/08/2006	CCQ2424C	2	Linh	7,4	4,1	5,4
15	2124240088	Phan Tấn Lộc	Lộc	02/09/2005	CCQ2424C	3	Phan Tấn Lộc	8,2	6,1	6,9
16	2124240078	Đàm Thiêm Mạnh	Mạnh	01/01/2005	CCQ2424C			6,3		
17	2124240099	Trần Ngọc Kỳ Mỹ	Mỹ	09/01/2006	CCQ2424C	2	Mỹ	8,0	6,8	7,3
18	2124240082	Nguyễn Thị Kim Ngân	Ngân	20/01/2006	CCQ2424C	3	Ngân	8,3	2,9	5,1
19	2124240100	Phan Thị Thu Ngân	Ngân	17/08/2006	CCQ2424C	2	Ngân	7,4	3,9	5,3
20	2124240077	La Thị Thanh Ngoan	Ngoan	08/10/2006	CCQ2424C	3	Thanh Ngoan	8,5	9,2	8,9
21	2124240083	Nguyễn Trần Ngọc Như	Như	15/05/2006	CCQ2424C	3	Như	8,6	5,2	6,6
22	2124240092	Lê Thị Diễm Thảo	Thảo	23/05/2006	CCQ2424C	1	Thảo	8,5	5,7	6,8
23	2124240081	Le Xuân Thảo	Thảo	05/03/2005	CCQ2424C	3	Thảo	8,0	5,7	6,6
24	2124240102	Bùi Quốc Thịnh	Thịnh	04/10/2006	CCQ2424C	2	Thịnh	8,8	8,6	8,8
25	2124240104	Lê Lý Hưng Thịnh	Thịnh	08/08/2006	CCQ2424C	1	Thịnh	8,7	6,1	7,1
26	2124240087	Nguyễn Văn Thịnh	Thịnh	17/02/2006	CCQ2424C	1	Thịnh	9,2	7,8	8,4
27	2124240086	Nguyễn Ngọc Anh Thy	Thy	31/01/2006	CCQ2424C	1	Thy	8,3	4,1	5,8
28	2124240095	Nguyễn Phương Trâm	Trâm	13/08/2006	CCQ2424C	1	Trâm	9,3	8,7	8,9

142

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nối 1 (22430102)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 31

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trình	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240091	Trần Thị Kiều	Trình	19/09/2004	CCQ2424C	3		9,5	9,6	9,6	
30	2124240084	Trần Việt	Trình	31/03/2006	CCQ2424C	1		9,0	7,0	7,8	
31	2124240096	Lê Ngọc Thanh	Trúc	03/03/2006	CCQ2424C	2		9,1	7,6	8,2	
32	2124240093	Vũ Thị Thanh	Trúc	26/07/2006	CCQ2424C	1		7,8	1,4	4,0	
33	2124240090	Bùi Đặng Quang	Trung	25/10/2005	CCQ2424C	2		9,0	9,6	9,4	
34	2124240079	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	07/04/2006	CCQ2424C	2		8,2	6,0	6,9	
35	2124240105	Đỗ Quốc	Việt	12/09/2006	CCQ2424C	3		9,2	7,4	8,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

(143)

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nối 1 (22430103)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 26

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240067	Huỳnh Thị Ngọc	Anh	20/06/2005	CCQ2424B		8,8	1.0	4.1	
2	2124240117	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	12/10/2006	CCQ2424B		9,2	7.5	8.2	
3	2124240065	Nguyễn Thị Kim	Anh	08/04/2003	CCQ2424B		7,8	1.4	4.0	
4	2124240057	Vũ Nguyễn Quỳnh	Anh	22/09/2006	CCQ2424B		8,8	3.9	5.9	
5	2124240069	Vũ Duy	Bách	27/05/2004	CCQ2424B		9,0	9.1	9.1	
6	2124240142	Nguyễn Duy	Bình	06/11/2002	CCQ2424B		8,0	6.5	7.1	
7	2124240052	Nguyễn Thành	Công	25/01/2003	CCQ2424B		0,0			
8	2124240060	Cáp Khánh	Hằng	06/07/2003	CCQ2424B		9,5	8.9	9.1	
9	2124240043	Lâm Phước	Hiếu	19/08/2006	CCQ2424B		9,4	6.8	7.8	
10	2124240039	Dương Diệu	Hội	27/02/2006	CCQ2424B		8,1	1.0	3.8	
11	2124240041	Trần Phúc	Lộc	24/02/2006	CCQ2424B		8,8	4.9	6.5	
12	2124240062	Nguyễn Thị Trúc	Ly	12/12/2005	CCQ2424B		0,0			
13	2124240051	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	04/01/2006	CCQ2424B		8,2	7.6	7.8	
14	2124240047	Nguyễn Thị Thuý	Nga	02/05/2006	CCQ2424B		9,0	6.7	7.6	
15	2124240055	Nguyễn Thanh	Ngân	31/01/2006	CCQ2424B		0,0			
16	2124240064	Nguyễn Xuân	Nghi	19/11/2006	CCQ2424B		8,7	2.8	5.2	
17	2124240038	Trần Thụy Đông	Nghi	05/07/2006	CCQ2424B		8,2	7.2	7.6	
18	2124240059	Nguyễn Đồng Đại	Nghĩa	21/06/2005	CCQ2424B		0,0			
19	2124240070	Nguyễn Hương Thảo	Nguyên	04/04/2006	CCQ2424B		8,0	5.4	6.4	
20	2124240045	Phạm Thị Trúc	Nhi	13/03/2006	CCQ2424B		7,8	2.4	4.6	
21	2124240049	Phan Thành	Tân	25/09/2006	CCQ2424B		0,0			
22	2124240141	Lê Cao Huyền	Thanh	24/09/2006	CCQ2424B		0,0			
23	2124240046	Phan Nguyễn Minh	Thư	30/05/2006	CCQ2424B		8,7	2.5	5.0	
24	2124240050	Lê Thị Bích	Trâm	26/10/2006	CCQ2424B		0,0			
25	2124240040	Trần Phạm Minh	Trí	14/02/2005	CCQ2424B		8,0	4.7	6.0	
26	2124240054	Đỗ Thành	Trung	15/08/2006	CCQ2424B		8,4	2.6	4.9	
27	2124240148	Lê Hoàng Việt	Trung	29/08/2003	CCQ2424B		0,0			
28	2124240048	Nguyễn Quốc	Trung	05/02/2003	CCQ2424B		8,5	1.3	4.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

(143)

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nối 1 (22430103)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 26

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240063	Nguyễn Thị Diễm	Tươi	06/11/2006	CCQ2424B		<i>(Signature)</i>	9,0	5,3	68	
30	2124240058	Cao Thị Thủy	Vân	04/11/2004	CCQ2424B		<i>(Signature)</i>	9,4	9,1	92	
31	2124240056	Hồ Thanh	Vân	24/08/2004	CCQ2424B		<i>(Signature)</i>	9,1	6,1	73	
32	2124240143	Nguyễn Ngọc	Vũ	05/06/2006	CCQ2424B		<i>(Signature)</i>	9,7	9,3	95	
33	2124240042	Nguyễn Thảo	Vy	14/10/2006	CCQ2424B		<i>(Signature)</i>	8,4	3,7	56	
34	2124240037	Trần Thị Kim	Xuyến	03/01/2006	CCQ2424B		<i>(Signature)</i>	9,0	8,1	85	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

144

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nối 1 (22430104)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 28

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240030	Trần Thanh Thiên	Ân	15/04/2006	CCQ2424A	3	AN	9,2	7,5	8,2
2	2124240139	Đinh Thị Kim	Anh	29/07/2006	CCQ2424A	1	A	8,5	4,0	5,8
3	2124240012	Trình Thị Huỳnh	Anh	12/10/2006	CCQ2424A	2	Trình	7,8	5,0	6,1
4	2124240024	Vũ Thị Ngọc	Cầm	04/03/2006	CCQ2424A	2	Cầm	8,5	4,9	6,3
5	2124240025	Trần Thị	Hằng	03/02/1990	CCQ2424A	1	Trần Thị	9,8	8,6	9,1
6	2124240032	Ngô Thị Thanh	Hương	12/02/2006	CCQ2424A	3	Ngô Thị Thanh	8,3	3,9	5,7
7	2124240002	Phan Thanh	Kiên	01/01/2003	CCQ2424A	2	Phan Thanh	9,2	6,3	7,5
8	2124240023	Dương Nhật	Linh	05/02/2006	CCQ2424A	3	Dương Nhật	9,2	6,7	7,8
9	2124240034	Trần Huỳnh Phương	Linh	04/04/2006	CCQ2424A	2	Trần Huỳnh Phương	8,8	6,4	7,4
10	2124240018	Nguyễn Trần Sương	Mai	02/10/2006	CCQ2424A	2	Nguyễn Trần Sương	8,0	6,2	6,9
11	2124240004	Nguyễn Thị Thúy	Nga	30/06/2006	CCQ2424A	2	Nguyễn Thị Thúy	8,7	7,6	8,0
12	2124240026	Trần Khánh	Ngọc	14/11/2006	CCQ2424A	1	Trần Khánh	8,3	5,0	6,3
13	2124240022	Nguyễn Huỳnh Nương	Nhã	05/04/2006	CCQ2424A	3	Nguyễn Huỳnh Nương	8,0	3,5	5,3
14	2124240017	Đoàn Thị Thu	Nhi	09/05/2005	CCQ2424A			0,0		
15	2124240140	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	02/02/2004	CCQ2424A			0,0		
16	2124240009	Nguyễn Phương	Nhi	30/04/2006	CCQ2424A	1	Nguyễn Phương	8,8	3,7	5,7
17	2124240021	Lê Quỳnh	Như	18/08/2006	CCQ2424A			0,0		
18	2124240031	Lê Thị Quỳnh	Như	27/09/2006	CCQ2424A	3	Lê Thị Quỳnh	8,3	3,9	5,7
19	2124240028	Nguyễn Quỳnh	Như	15/06/2006	CCQ2424A	2	Nguyễn Quỳnh	8,4	3,6	5,5
20	2124240008	Đặng Thị Hồng	Nhung	08/02/2006	CCQ2424A	3	Đặng Thị Hồng	0,0	4,5	2,7
21	2124240016	Nguyễn Kim	Phụng	15/07/2006	CCQ2424A			0,0		
22	2124240019	Nguyễn Minh	Phương	29/01/2003	CCQ2424A	3	Nguyễn Minh	9,0	8,2	8,5
23	2124240127	Huỳnh Thị Mỹ	Tâm	10/12/2006	CCQ2424A	3	Huỳnh Thị Mỹ	7,8	2,6	4,7
24	2124240029	Nguyễn Thanh	Tâm	13/09/2005	CCQ2424A			4,9		
25	2124240001	Ngô Phước	Thịnh	07/01/2004	CCQ2424A			0,0		
26	2124240015	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	08/01/2006	CCQ2424A			0,0		
27	2124240005	Nguyễn Đào Châu	Thuận	14/02/2004	CCQ2424A	2	Nguyễn Đào Châu	9,5	9,1	9,3
28	2124240013	Nguyễn Lê Phương	Thùy	08/09/2006	CCQ2424A	1	Nguyễn Lê Phương	9,1	6,6	7,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

144

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viễn chấm thi 1 G.Viễn chấm thi 2

Môn học: Nổi 1 (22430104)

Ngày thi: 09/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 28

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240035	Ngô Minh Tiến	25/10/2006	CCQ2424A	2		8,7	6,2	7,2	
30	2124240006	Nguyễn Thị Thái	28/11/2005	CCQ2424A	1		9,5	7,3	8,2	
31	2124240014	Nguyễn Thanh Trúc	18/09/2006	CCQ2424A	3		9,3	7,3	8,1	
32	2124240020	Lê Minh Tuấn	01/10/2006	CCQ2424A	1		9,3	6,3	7,5	
33	2122240161	Nguyễn Ngọc Tuyền	17/11/2004	CCQ2224C	1		9,3	5,4	7,0	
34	2124240003	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	25/09/1998	CCQ2424A	2		9,0	7,3	8,0	
35	2124240033	Phạm Trần Anh Vũ	25/05/2005	CCQ2424A			0,0			
36	2124240007	Lâm Thị Như Ý	01/06/2004	CCQ2424A	02		9,5	8,9	9,1	